

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP K

TÊN HỌC PHẦN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

M? H OC PHÀN : ENG - 301

HỌC KỲ	3
TÍN CHỈ	2
LẦN THI	1

Ngày thi: 08/07/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	ĐỌC VIẾT	NÓI	F	SỐ	CHỮ		
					10	10	15	10					55	100			
1	168212736	ĐẶNG HỒNG	ĐỨC	T16XDDB	8	8	8.5	7			6	4.5	5.3	6.5	Sầu pháp	Nằm	
2	168212737	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	T16XDDB	8	10	8	9			2.7	5.5	4.1	6.2	Sầu pháp	Hai	
3	168212738	PHAN VĂN	ĐŨNG	T16XDDB	9	9	8	10			3.2	5	4.1	6.3	Sầu pháp	Ba	
4	168212739	NGUYỄN TRỌNG	GIANG	T16XDDB	9	9	8	10			3.7	5.5	4.6	6.5	Sầu pháp	Nằm	
5	168212740	HUỖNH CÔNG	HẢI	T16XDDB	10	9	8	8			3.5	7	5.3	6.8	Sầu pháp	Tam	
6	168212741	NGUYỄN TẤN	HẢI	T16XDDB	9	9	8	8			2.5	6	4.3	6.2	Sầu pháp	Hai	
7	168212742	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	T16XDDB	10	9	8.5	8			3.7	5.5	4.6	6.5	Sầu pháp	Nằm	
8	168212743	TRƯƠNG KIM	HOÀNG	T16XDDB	0	0	0	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng		
9	168212744	LÊ VĂN	HUẤN	T16XDDB	9	9	5	9			3	6	4.5	5.9	Nằm pháp	Chên	
10	168212746	TRẦN KIM	HUY	T16XDDB	10	10	8	8			2.8	7	4.9	6.7	Sầu pháp	Bảy	
11	168212747	LÊ KHẮC	KHUÊ	T16XDDB	10	10	8	10			1.7	6.5	4.1	6.5	Sầu pháp	Nằm	
12	168212748	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	T16XDDB	9	9	7	9			3	6	4.5	6.2	Sầu pháp	Hai	
13	168212750	NGUYỄN MINH	LÔNG	T16XDDB	8	8	8	5			3.7	6	4.9	6.0	Sầu		
14	168212751	NGUYỄN	LỰC	T16XDDB	9	10	8	8			3.2	7.5	5.4	6.9	Sầu pháp	Chên	
15	168212753	PHÙNG VĂN	MINH	T16XDDB	7	7	7	8			4.2	6.5	5.4	6.2	Sầu pháp	Hai	
16	168212754	TRƯƠNG CÔNG	MỘT	T16XDDB	9	10	8.5	9			3.7	6.5	5.1	6.9	Sầu pháp	Chên	
17	168212755	PHAN MINH	PHÚ	T16XDDB	9	10	8.5	9			8.8	8	8.4	8.7	Tam pháp	Bảy	
18	168212756	HUỖNH	PHÚC	T16XDDB	0	0	0	0			V	V	V	0.0	Khăng		
19	168212757	PHẠM VĂN	QUẢ	T16XDDB	8	8	8	8			2.3	4	3.2	0.0	Khăng		
20	168212758	NGUYỄN QUANG	TÁ	T16XDDB	7	8	8	8			3.3	4	3.7	0.0	Khăng		
21	168212759	ĐOÀN NGỌC	TÂM	T16XDDB	9	9	8	8			4.2	5.5	4.9	6.5	Sầu pháp	Nằm	
22	168212760	NGUYỄN MINH	TÂM	T16XDDB	9	10	7	9			4.5	7	5.8	7.0	Bảy		
23	168212761	ĐẶNG THANH	TÂY	T16XDDB	9	10	6	9			4	5	4.5	6.2	Sầu pháp	Hai	
24	168212762	HUỖNH QUỐC	THÁI	T16XDDB	8	8	8	8			4.8	6	5.4	6.6	Sầu pháp	Sầu	
25	168212763	DƯƠNG VĂN	THẮNG	T16XDDB	9	10	6.5	9			3.5	V	V	0.0	Khăng		
26	168212764	NGUYỄN BÁ	THANH	T16XDDB	8	10	8.5	9			7.3	6.5	6.9	7.8	Bảy pháp	Tam	
27	168212765	NGUYỄN HỮU	THÀNH	T16XDDB	8	9	8	8			4.5	6.5	5.5	6.7	Sầu pháp	Bảy	
28	168212767	NGUYỄN Đ?NH	TOÀN	T16XDDB	7	8	6	8			3.8	5	4.4	5.6	Nằm pháp	Sầu	
29	168212768	LÊ MẠNH	TUẤN	T16XDDB	8	8	6.5	10			3.8	6	4.9	6.3	Sầu pháp	Ba	
1	0037	PHẠM NGỌC	ĐUỜNG	D15XDD	10	10	6	8			4	V	V	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	24	80%	
2	Số sinh viên nợ	6	20%	
TỔNG CỘNG :		30	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(*k?* và *ghi r? họ tên*)

L?NH ĐẠO KHOA
(*k? và ghi r? ho tên*)

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 07 năm 2012

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ T16XDDB											
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN:		ANH NGỮ CAO CẤP 1						HỌC KỲ		3	
				M? H ỌC PHẦN :		ENG - 301						TỈN CHỈ		2	
Ngày thi:				08/07/2012								LẦN THI		1	
STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	ĐỌC VIẾT	NÓI	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	15	10					55	100		

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú